TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 5 - 2025
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Thương;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phi Anh;
Ông Bùi Văn Thảng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Nhật Ánh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà:*** Ông Lê Xuân An- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2025/QĐ-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị C, địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Luật sư Trần Thị Hoàng M, Văn phòng Luật sư Hoàng M; địa chỉ: 43 Trần Đại Nghĩa, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn G; đăng ký hộ khẩu tại xóm 6, xã C, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; địa chỉ trước lúc xuất cảnh: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Hiện đã xuất cảnh, chưa có thông tin nhập cảnh trở lại, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/01/2025, nguyên đơn chị Lương Thị C trình bày:

Chị Lương Thị C và anh Trần Văn G đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại nhà bố mẹ chị C ở Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Qua thời gian chung sống, bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Tháng 4/2023, anh G xuất khẩu lao động tại nước Đức, từ đó đến nay anh G hoàn toàn không liên lạc với vợ con. Chị C thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh G.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Mạnh K, sinh ngày 14/8/2021, hiện nay cháu đang ở với chị C. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn G không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị C.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 09/4/2025, bà Ngô Thị Ng là mẹ đẻ của anh Trần Văn G trình bày:

Bà Nguyệt đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 19/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/3/2025 và Thông báo kế hoạch xét xử số 19- TBTA ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị. Bà Ng đồng ý các ý kiến nêu trong văn bản, để tạo điều kiện cho Tòa án giải quyết vụ án, Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết gửi cho anh Trần Văn G hiện đang sinh sống và làm việc tại Đức.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thựchiện đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 63; Điều 239-260 và Điều 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo nội dung các văn bản tố tụng Tòa án nhưng không cung cấp địa chỉ cụ thể nơi mình đang làm ăn, sinh sống tại Đức nên đây là trường hợp cố tình dấu địa chỉ và không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quyđịnh tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1Điều 51; khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyếtsố 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội vềmức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C được ly hôn anh Trần Văn G.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Mạnh K, sinh ngày 14/8/2021 cho chị Lương Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh G không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị C yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn G khi anh G đang làm ăn, sinh sống tại Đức. Trước và sau khi thụ lý vụ án, chị C và gia đình anh G không cung cấp được địa chỉ của anh G tại Đức. Gia đình anh G nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết thông báo cho anh G nhưng anh G không cung cấp địa chỉ, không trực tiếp tham gia tố tụng hoặc có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của chị C nên được coi là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình để giải quyết vụ án theo thủ tục chung được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lương Thị C và anh Trần Văn G trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì anh G xuất khẩu lao động tại Đức, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị C làm đơn ly hôn, anh G vẫn biết việc chị C yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không liên lạc với chị C để bàn bạc, hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Thấy rằng, hôn nhân là sự tự nguyện và mâu thuẫn giữa chị C và anh G là không thể khắc phục được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh G.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh G có 01 con chung là cháu Trần Mạnh K, sinh ngày 14/8/2021, hiện cháu đang được chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chị C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con là phù hợp nên giao cháu Khang cho chị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị C không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị C được ly hôn anh Trần Văn G.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Mạnh K, sinh ngày 14/8/2021 cho chị Lương Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Văn G không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí số 000003430338 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam. Chị Lương Thị C đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV, Tổ HCTP;
- UBND xã Xuân Lam;
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đoàn Thị Kim Thương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Phi Anh **Bùi Văn Thắng** **Đoàn Thị Kim Thương**